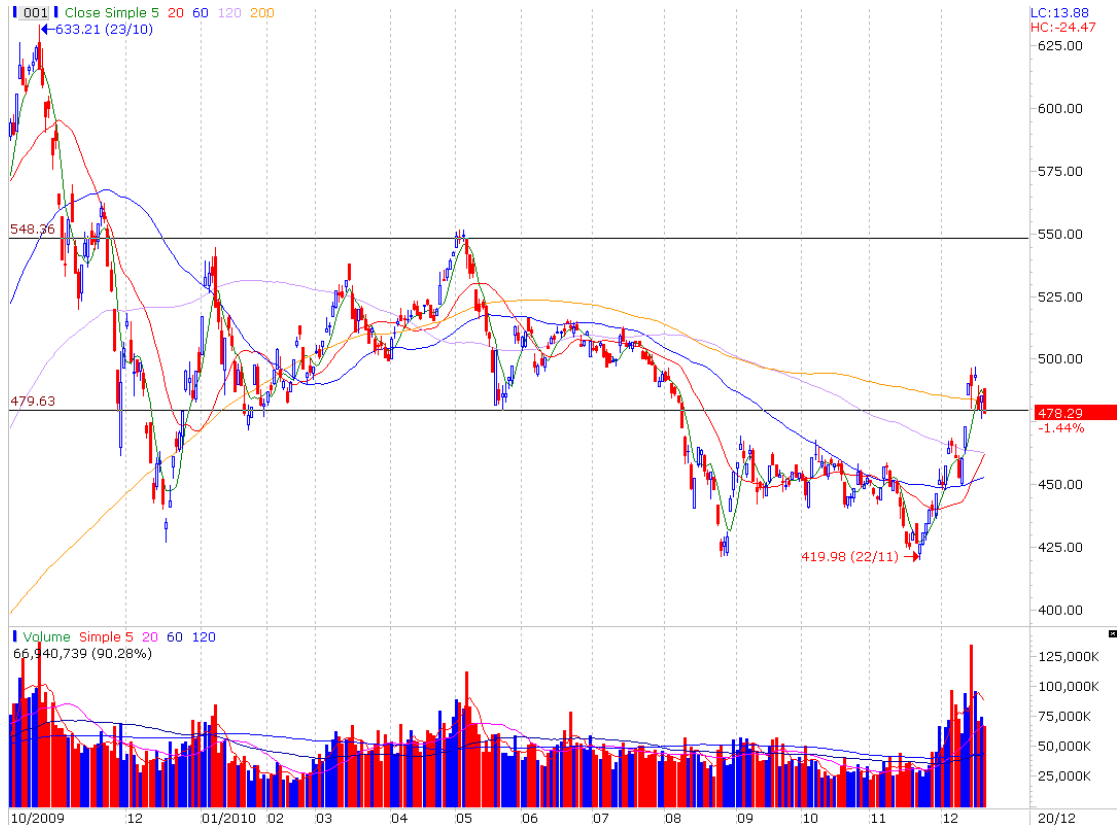


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:
Điều chỉnh
mạnh



Tuần mới bắt đầu với một phiên giảm điểm mạnh của thị trường. Chỉ số VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên với 488,3 điểm sau đợt 1, tăng 3,01 điểm, tương đương với 0,62%. Tuy nhiên, mức tăng điểm này không duy trì được lâu khi xu hướng bán chốt lời gia tăng do một lượng cổ phiếu lớn đã về T+4 trong phiên hôm nay. VN-Index nhanh chóng giảm xuống dưới tham chiếu trước khi bật lại vào khoảng 9h30 rồi lại quay đầu giảm điểm với các mức giảm tăng dần cho đến hết phiên.

Thị trường đóng cửa với 478,29 điểm, giảm 7 điểm, tương đương với 1,44% so với phiên trước. Thanh khoản giảm sút mạnh so với thời gian gần đây với chỉ 1554,7 tỷ khối lượng, tương đương với 66,94 triệu đơn vị được sang tay. Giá nhóm cổ phiếu blue-chips giảm đáng kể, tiêu biểu là BVH, SBS, VIC giảm sàn với lượng dư mua không đáng kể. Trong khi đó, ITA tăng trần với khối lượng giao dịch lên tới 4,85 triệu đơn vị, cao nhất trên thị trường.

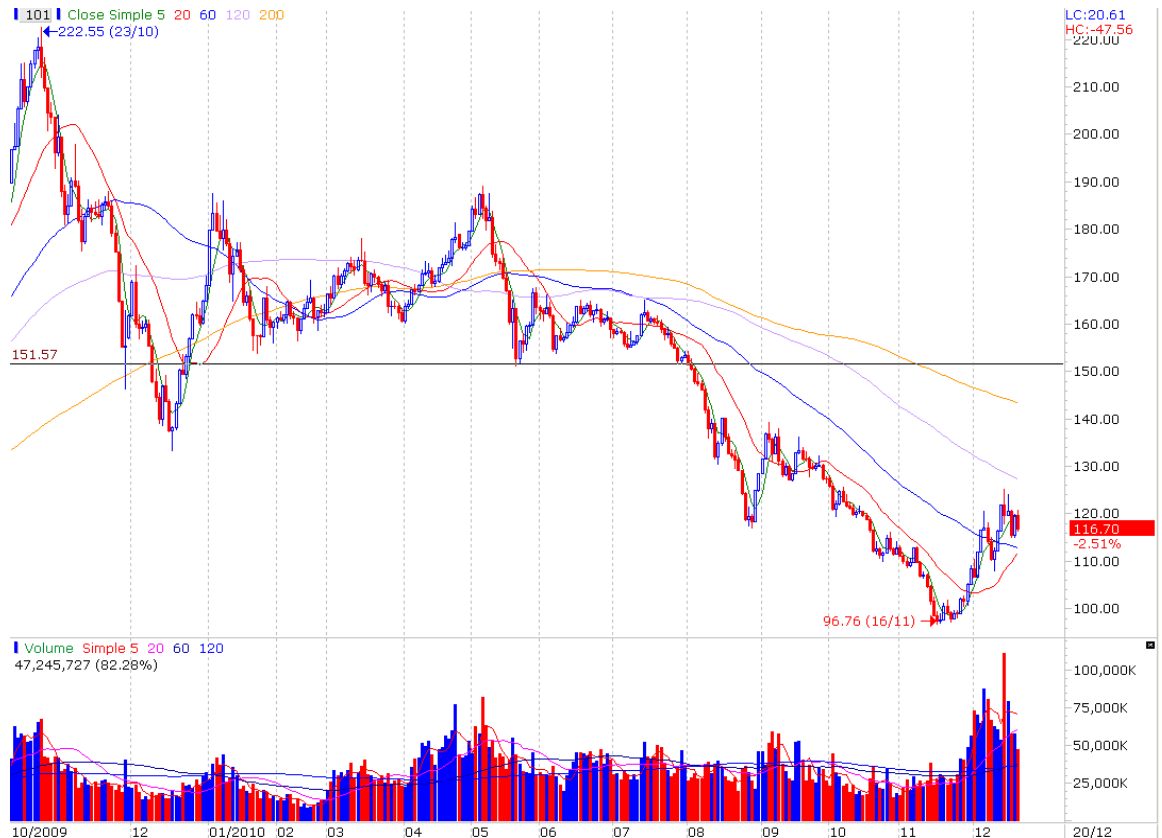
Các nhà đầu tư nước ngoài giảm mạnh lượng mua vào trên sàn với chỉ 4,11 triệu đơn vị, tương đương với 130.67 tỷ đồng, đồng thời bán ra 3,83 triệu, tương đương với 135.16 tỷ đồng. Như vậy toàn phiên, khối ngoại mua ròng 281 ngàn đơn vị nhưng lại bán ròng gần 4,5 tỷ đồng về giá trị. Các cổ phiếu mua ròng nhiều nhất gồm có VCB, HSG, CTG, REE, OGC, HAG, PNJ. Các cổ phiếu được bán ròng nhiều nhất là SSI, SBS, VIC, PVF, KDC, BVH...

Thị trường trong phiên hôm nay điều chỉnh giảm khá mạnh cùng với khối lượng giao dịch giảm sút. Quan sát cho thấy bên mua đang khá thận trọng và chưa sẵn sàng đặt mua ở giá cao, trong khi đó bên bán đang bán ra khá nhiều tại mức giá hiện tại, đặc biệt là về cuối phiên giao dịch. Với lượng cung hàng lên tới 135 triệu cổ phiếu sau phiên giao dịch ngày 14/2 đã về đến tài khoản nhà

đầu tư, việc tăng lực bán chốt lời trong phiên là điều dễ hiểu.

Hiện tại, ngưỡng hỗ trợ của VN-Index vẫn đang là 476 điểm. Trường hợp ngưỡng này bị xuyên thủng sẽ là tín hiệu xấu về xu thế. Do đó, khách hàng nên bán cắt lỗ nếu VN-Index giảm xuống dưới 476 điểm. Trong khi đó, kháng cự gần nhất của VN-Index nằm trong vùng 500-515 điểm, với đỉnh giá gần nhất của VN-Index đang là 497,09 điểm. Nếu VN-Index vượt qua vùng kháng cự này, xu thế tăng giá trung và dài hạn sẽ được khẳng định. Do đó, tính chất bất ổn đang gia tăng, nhà đầu tư không nên đẩy mạnh giao dịch quá mức trong giai đoạn hiện tại.

HNX: Điều chỉnh



HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên, nhưng áp lực bán tăng nhanh chóng đẩy HNX-Index giảm điểm với đà giảm ngày càng tăng cho đến cuối phiên giao dịch.

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, chỉ số HNX-Index giảm 3 điểm, tương ứng với 2,5% và đóng cửa với chỉ 116,7 điểm. Các cổ phiếu có vốn hóa lớn như ACB, PVX, SHB, HBB... đều giảm giá. Thanh khoản trên sàn cũng giảm mạnh, với chỉ 920, 35 tỷ đồng, tương đương với 47,25 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất trên sàn gồm có HBB, PVX, KLS...

Khối ngoại mua vào gần 1,15 triệu đơn vị, tương đương với 23,74 tỷ đồng, đồng thời bán ra 0,34 triệu đơn vị, tương đương với 6,94 tỷ đồng. Như vậy, toàn phiên khối ngoại mua ròng 805 ngàn đơn vị, tương đương với 16,87 tỷ đồng.

Hiện tượng chốt lời đang xuất hiện trên thị trường trong khi mức giá hiện tại vẫn chưa thực sự hấp dẫn đối với bên mua. Thanh khoản giảm mạnh trong xu thế giảm giá cho thấy dòng tiền không tích cực tham gia thị trường. Cùng với tác động giảm của VN-Index lên HNX-Index, rủi ro trên thị trường này là khá lớn, do đó, trước khi thị trường thật sự hồi phục, nhà đầu tư không nên gia tăng quá mức tỷ trọng chứng khoán trong danh mục.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN trong phiên điều chỉnh giảm giá cùng biến động chung của thị trường. Trong số các cổ phiếu niêm yết, có 7 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và có 20 cổ phiếu giảm giá. Trung bình nhóm cổ Phiếu này giảm 0,89% so với phiên giao dịch trước đó với khối lượng giao dịch đạt 13,76 triệu cổ phiếu.

Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong phiên gồm có PVS, ICG, PVE, PXS, trong đó có PVE và PXS tăng trần. Các cổ phiếu giảm mạnh nhất gồm có PV2, PVV, PDC, PXL và PXM, trong đó có PXL, PXM, PV2 giảm sàn.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	22,000	880,900	↑ 4.27	1.66	9.46	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,500	93,900	↓ -4.55	1.35	109.83	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	14,600	581,900	↑ 2.82	0.64	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26,500	436,100	↓ -3.28	1.74	2.11	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	15,500	165,000	↓ -1.27	1.33	6.41	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,800	396,100	↓ -2.13	1.19	10.74	HNX
7	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	11,900	102,200	↓ -6.30	0.74	N/A	HNX
8	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	45,300	337,000	↓ -4.23	2.42	6.59	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	27,000	534,900	↓ -0.74	2.08	6.89	HNX
10	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	17,300	324,100	↑ 6.79	1.53	7.30	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,100	269,600	↓ -1.40	0.63	10.59	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,100	226,400	↓ -1.04	1.77	8.44	HNX
13	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16,000	711,900	↓ -3.61	1.42	N/A	HNX
14	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,500	43,000	↑ 0.81	0.71	23.51	HNX
15	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,300	662,000	↑ 5.45	1.76	5.58	HNX
16	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,800	74,600	↓ -5.13	1.21	5.75	HNX
17	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	22,600	4,421,500	↓ -0.44	1.50	7.28	HNX
18	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	40,000	389,560	↓ -1.48	2.70	9.24	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	18,000	500,870	→ 0.00	1.08	7.34	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,400	29,590	↓ -0.28	3.17	5.23	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,500	231,080	↓ -3.10	0.53	13.82	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,000	282,310	↓ -1.85	4.01	15.18	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,300	287,510	↓ -2.80	2.26	49.53	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,600	239,030	→ 0.00	0.89	41.65	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17,800	331,050	↑ 2.89	1.71	8.04	HSX
26	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	11,600	831,690	↓ -4.92	1.05	N/A	HSX
27	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13,200	106,080	↓ -4.35	1.12	10.22	HSX
28	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,800	245,860	↑ 4.96	1.39	6.36	HSX
29	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bê tông Dầu khí	10,800	27,120	↓ -0.92	0.92	13.61	HSX
30	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10,700	10,100	↓ -8.55	0.95	23.97	UPCOM
31	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,400	37,300	↓ -8.47	0.55	N/A	UPCOM
32	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
33	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,600	19,264	↓ -2.27	0.78	N/A	UPCOM
34	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,500	3,000	↓ -1.32	0.75	N/A	UPCOM
35	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7,000	-	→ 0.00	0.70	N/A	UPCOM
36	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,700	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ tiếp tục dạo quanh mức cao 2 năm. Thị trường Mỹ kết thúc phiên giao dịch trầm lắng, một điều thường thấy trong thời gian cuối năm, với việc dự luật kéo dài thời hạn giảm thuế thêm 2 năm chính thức được thông qua. Kể từ khi Tổng thống Obama đạt được thỏa thuận với Đảng Cộng hòa, S&P 500 đã tăng gần 6%. Còn kể từ khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cho biết sẽ xem xét nới lỏng tín dụng lần 2, S&P 500 tích lũy được 20% giá trị.

Theo tổ chức Conference Board, chỉ số của các chỉ báo kinh tế hàng đầu trong tháng 11 tăng 1.1%, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 3 năm nay, đồng thời cao hơn mức 0.4% trong tháng 10

Moody's hạ 5 bậc tín nhiệm của Ireland từ Aa2 xuống Baa1 với triển vọng tiêu cực, đồng thời cảnh báo có thể tiếp tục hạ bậc của Ireland nếu nước này không thể ổn định được tình hình nợ trong ngắn hạn. Lo ngại với tình hình khủng hoảng nợ tại Ireland, các thị trường chứng khoán châu Âu đều đóng cửa trong sắc đỏ.

Hầu hết thị trường chứng khoán châu Á cũng đều mang sắc đỏ do mối quan ngại về căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên tiếp tục leo thang sau khi giới truyền thông Hàn Quốc cho biết nước này sẽ triển khai cuộc tập quân sự gần biên giới.

Việt Nam. Với mức tăng 1,61% trong tháng 12, CPI thành phố HCM từ đầu năm tới nay đã lên đến mức 9,58%. Các mặt hàng chủ yếu đều có sự biến động mạnh, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tiếp tục tăng 2,37%. Đây là tháng thứ 2 liên tiếp, chỉ số giá nhóm này vượt trội so với các tháng trước, đều trên 2%, chứ không duy trì mức tăng dưới 1% như từ tháng 10 trở về trước

Giá vàng trong nước sáng nay có xu hướng tăng nhẹ so với cuối tuần trước do tác động từ giá vàng thế giới, cộng với mức tăng nhẹ của đồng USD trên thị trường tự do. Giá vàng trung bình 10h sáng nay trên các cửa hàng vàng quanh mức 35,92/36,02 tr đồng/lượng (mua vào/bán ra), tăng khoảng 150 đến 200 ngàn/lượng. Tỷ giá trên thị trường tự do quanh mức 21.210/21.180 VND/USD, tăng nhẹ so với cuối tuần trước.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Lo ngại tình hình tài chính tại Ireland khiến đồng EUR giảm giá mạnh trước USD, dầu và vàng cùng tăng giá

Giá vàng tăng nhẹ. Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/12 tại thị trường New York, giá vàng giao ngay trên sàn COMEX đạt 1383,4USD/ ounce, tăng 0,76% so với mức đóng cửa ngày hôm trước. Giá vàng kỳ hạn tăng lên mức 4,2001 tương đương 0.3. Giá vàng tăng do lo ngại sự suy yếu của đồng Euro so với đồng USD từ ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng nợ Ireland

Dầu thô cũng tăng nhẹ lên 88,1\$/thùng. Giá dầu thô tiếp tục điều chỉnh trong phiên giao dịch 17/12 tại thị trường New York do lo ngại từ khu vực eurozone lại đẩy lên. Tại thời điểm 13:39 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 88,1 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 2 tại London ở mức 91,75 USD/thùng.

Xuất khẩu chè của Việt Nam dự đoán sẽ tăng dần về “chật”. Số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho thấy, trong 11 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu được 125.000 tấn chè, kim ngạch đạt 182 triệu USD, tăng 11,5% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Về triển vọng xuất khẩu chè năm tới, sản lượng xuất khẩu không tăng nhưng giá trị sẽ tăng thêm khoảng 20%, tương đương với kim ngạch sẽ đạt trên 200 triệu USD.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung	28.66	1,331,367	10,010	6/01/2011	Từ 17/12/2010 đến 30/12/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	4,292,800	10,000	5/01/2011	Từ 16/12/2010
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)	2,600.00	13,000,000	21,000	29/12/2010	Từ 10/12/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
CTCP Tân Phát	HSX	120	19/11/2010
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	HSX		17/12/2010
CTCP Đường Bình Định	HNX		16/12/2010
CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	HSX	104	10/12/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		25/11/2010
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	22/11/2010

Lịch niêm yết lần đầu

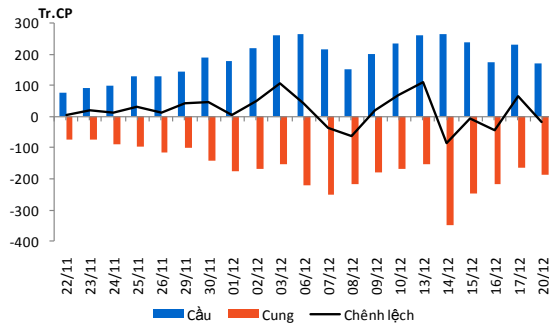
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP Viễn thông - Tin học - Điện tử	KST	HNX	30.00		29/12/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	UPCOM			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	PV2	HNX	182.51		16/12/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	MNC	HNX	70.17		16/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010

CTCP Viễn Thông Vạn Xuân	VAT	HNX	12.00		15/12/2010
CTCP Phát triển nhà & Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh	MCL	HNX	22.20		13/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010

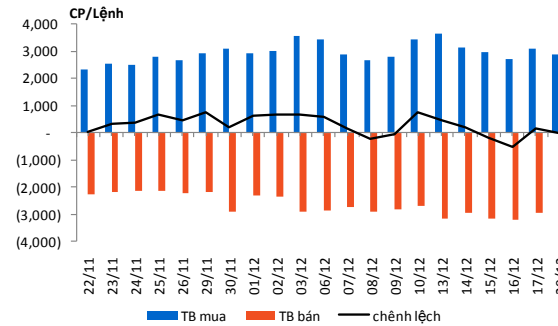
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

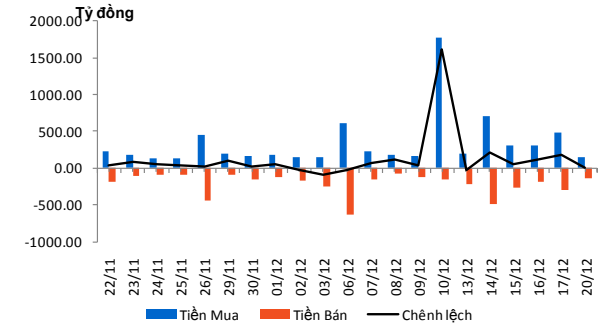
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

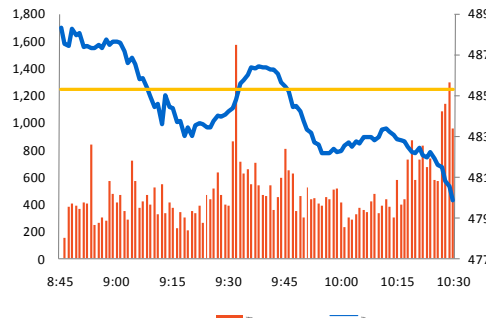


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	478.29 ↓	-7.00	-1.44%
KLGD (triệu ck)	66.94 ↓	-7.21	-9.72%
GTGD (tỷ đồng)	1,554.70 ↓	-251.58	-13.93%
Tổng cung (triệu ck)	113.22 ↑	14.63	14.84%
Tổng cầu (triệu ck)	104.17 ↓	-34.98	-25.14%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	4.11 ↓	-9.78	-70.41%
KL bán (triệu ck)	3.83 ↓	-4.21	-52.39%
Giá trị mua (tỷ đồng)	130.67 ↓	-282.36	-68.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	135.16 ↓	-132.95	-49.59%

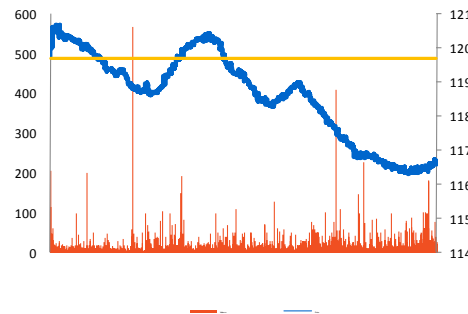


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	116.70 ↓	-3.00	-2.51%
KLGD (triệu ck)	47.25 ↓	-10.17	-17.72%
GTGD (tỷ đồng)	920.35 ↓	-192.95	-17.33%
Tổng cung (triệu ck)	74.54 ↑	8.54	12.95%
Tổng cầu (triệu ck)	66.50 ↓	-25.76	-27.92%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.95 ↓	-1.62	-63.09%
KL bán (triệu ck)	0.25 ↓	-1.04	-80.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	18.09 ↓	-43.08	-70.43%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.08 ↓	-28.02	-84.65%

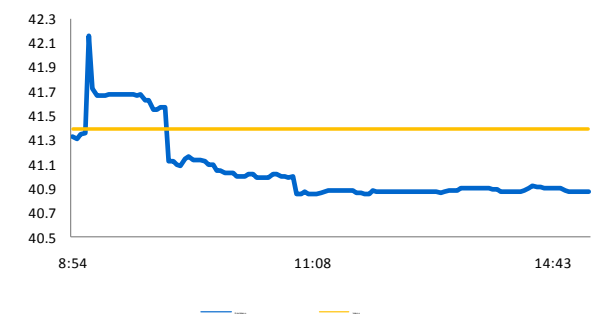


UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.39 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	0.19 ↓	-0.04	-17.98%
GTGD (tỷ đồng)	1.89 ↓	-1.46	-43.56%
Tổng cung (triệu ck)	0.76 ↑	0.18	31.56%
Tổng cầu (triệu ck)	0.53 ↓	-0.19	-26.66%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.13	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	31,900	31,700	-0.63	145,918
ITA	17,100	17,900	4.68	86,900
STB	16,800	16,300	-2.98	73,767
REE	18,000	17,900	-0.56	58,086
OGC	25,900	25,500	-1.54	47,008

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ANV	14,000	14,700	700	5.00
PNJ	34,000	35,700	1,700	5.00
DVD	38,100	40,000	1,900	4.99
ST8	22,100	23,200	1,100	4.98
PXS	14,100	14,800	700	4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTI	25,000	20,000	-5,000	-20.00
TS4	24,200	23,000	-1,200	-4.96
PXL	12,200	11,600	-600	-4.92
SC5	40,900	38,900	-2,000	-4.89
UDC	16,400	15,600	-800	-4.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	20,821	SSI	23,036
VCB	13,150	SBS	14,242
ITA	11,341	VIC	13,150
REE	8,439	ITA	11,001
FPT	8,278	FPT	10,887

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	22,700	22,600	-0.44	100,744
KLS	17,000	16,900	-0.59	73,924
VND	25,100	25,000	-0.40	65,831
HBB	12,700	12,200	-3.94	62,326
BVS	28,600	29,200	2.10	48,776

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCR	14,400	15,400	1,000	6.94
V21	24,500	26,200	1,700	6.94
VDL	47,600	50,900	3,300	6.93
LBE	10,100	10,800	700	6.93
DZM	23,100	24,700	1,600	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	12,900	12,000	-900	-6.98
NIS	11,500	10,700	-800	-6.96
MCL	17,300	16,100	-1,200	-6.94
MKV	30,300	28,200	-2,100	-6.93
HPS	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KLS	7,713	PVC	1,309
PVI	2,722	PVI	1,132
PVS	1,991	KLS	1,031
PVX	1,572	SDA	224
BVS	1,309	PVA	197

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
ITD	13,700	14,800	8.03	568
PCT	5,900	5,400	-8.47	203
PSB	8,800	8,600	-2.27	169
UDJ	12,100	11,500	-4.96	145
HIG	20,200	20,000	-0.99	116

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IN4	11,000	12,100	1,100	10.00
CT3	9,900	10,800	900	9.09
ICI	9,000	9,800	800	8.89
PTP	8,100	8,800	700	8.64
ITD	13,700	14,800	1,100	8.03

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GDW	9,000	8,100	-900	-10.00
IHK	10,400	9,400	-1,000	-9.62
NT2	11,700	10,700	-1,000	-8.55
PCT	5,900	5,400	-500	-8.47
CLS	8,700	8,200	-500	-5.75

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339